

**TÒA ÁNNHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 549/2022/HS-PT
Ngày 30/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁNNHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Ngân

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu Thủy

Ông Nguyễn Đình Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh- Thư ký tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 250/2022/TLPT-HS ngày 24 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Trung K, Phạm Tuấn A do có kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo Kiên và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình đối với bản án hình sự sơ thẩm số 265/2021/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Bị cáo không kháng cáo:

1- PHẠM TRUNG K, sinh ngày: 22/11/2003; giới tính: Nam; ĐKNKTT: quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 6/12; con ông: Phạm Quang O và bà : Trần Thị Phương N; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2- PHẠM TUẤN A, sinh năm 2002; giới tính: Nam; ĐKNKTT: quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 8/12; con ông: Phạm Quốc Đ và bà : Đinh Thị P; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2017 công an phường Đội Cấn xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Bị hại không kháng cáo:

Anh Trần Quang Q, sinh năm 1993; trú tại : quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Đại diện hợp pháp của bị cáo K có kháng cáo:

Ông Phạm Quang L, sinh năm 1972; trú tại: quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; có mặt.

- Người bào chữa:

Ông Nguyễn Quang T, luật sư văn phòng luật sư - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội bào chữa cho bị cáo Phạm Trung K; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 45 phút ngày 5/4/2021, Phạm Trung K đến quán Internet tại phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội để chơi điện tử. Khi vừa vào quán, K phát hiện anh Trần Quang Q đang ngồi chơi tại máy số 6, đánh rơi 01 chiếc ví da màu đen nhãn hiệu Towa rơi dưới đất tại nên K nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc ví này. K ngồi chơi tại máy số 5 để tiện quan sát và tìm cách lấy chiếc ví. Anh Quang Q ngồi máy số 6 không phát hiện việc chiếc ví rơi dưới đất. K dùng chân trái hất chiếc ví về vị trí gần ghế của K đang ngồi rồi dùng tay trái cầm chiếc ví lên, cất vào túi quần phía trước bên trái đi về. Về đến nhà, K mở chiếc ví vừa trộm cắp được ra kiểm tra thì thấy bên trong có 740.000 đồng, giấy tờ tùy thân (bằng lái xe máy mang tên Trần Quang Q, đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Văn I) cùng 04 thẻ ngân hàng (Sacombank, BIDV) đều mang tên Trần Quang Q. K lấy số tiền 740.000 đồng để tiêu xài còn chiếc ví da cùng thẻ ngân hàng và các giấy tờ bên trong, K đem cất giấu tại nhà hoang đối diện nhà K.

Đến trưa ngày 6/4/2021, K kiểm tra lại chiếc ví trộm cắp được thì phát hiện thêm 01 tờ giấy ghi mật khẩu thẻ ngân hàng. K nảy sinh ý định trộm cắp tiền trong thẻ nhưng do không biết sử dụng thẻ ATM nên K rủ Phạm Tuấn A cùng thực hiện hành vi. K nói với Tuấn A là mình nhặt được thẻ ATM và tờ giấy ghi mật khẩu thẻ. Tuấn A đồng ý cùng K đi rút tiền. K đưa toàn bộ 4 thẻ ngân hàng cùng tờ giấy ghi mật khẩu cho Tuấn A giữ. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, cả hai ra cây ATM Sacombank Đội Cấn để rút tiền. Tuấn A nhét thẻ ATM ngân hàng Sacombank vào máy, bấm mật khẩu theo tờ giấy K đưa và rút được tiền, lần 1 rút được: 500.000 đồng, lần 2 rút được: 6.000.000 đồng, lần 3 rút được: 150.000 đồng. Tổng cộng là 6.650.000 đồng. Quá trình Tuấn A rút tiền thì K đứng bên cạnh quan sát. Số tiền rút được, K lấy 3.500.000 đồng, chia cho Tuấn A 3.150.000 đồng, cả hai đã tiêu xài hết.

Khoảng 8 giờ ngày 07/4/2021, anh Trần Quang Q đã ra ngân hàng Sacombank Đội Cấn trình báo việc bị rút trộm tiền trong thẻ và được ngân hàng cung cấp hình ảnh camera K và Tuấn A đang rút tiền, anh Quang Q yêu cầu ngân hàng khóa tài khoản. Khoảng 16 giờ, anh Quang Q chuyển thêm số tiền 2.290.000 đồng vào tài khoản. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Quang Q phát hiện Tuấn A đang đứng tại khu vực cây ATM bấm rút tiền nên đã khống chế, Tuấn A về trụ sở công an phường Đội Cấn để trình báo sự việc.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Tuấn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và Phạm Trung K như nội dung nêu trên.

Vật chứng thu giữ của Tuấn Q gồm có: 01 giấy nộp tiền đăng sau ghi mật khẩu mật khẩu ngân hàng BIDV, Sacombank; 01 giấy nộp tiền tại ngân hàng Sacombank, người nộp tiền: Trần Quang Q; 01 biên lai rút tiền tại ngân hàng Sacombank; 02 thẻ ngân hàng BIDV, 01 thẻ Sacombank, 01 thẻ MB Bank đều mang tên Trần Quang Q.

Cơ quan điều tra triệu tập Phạm Trung K lên làm việc. K khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của Tuấn A.

Vật chứng thu giữ của Phạm Trung K gồm có: 01 chiếc ví da nam màu đen nhãn hiệu Towa; 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Quang Q; 01 đăng ký xe máy Wave mang tên Nguyễn Văn I.

Quá trình điều tra, Phạm Trung K khai chỉ kể với Tuấn A là K nhặt được ví bên trong có thẻ ATM. Sau khi chia nhau số tiền 6.650.000 đồng rút được ở cây ATM ngày 06/4/2021, Tuấn A vẫn giữ toàn bộ số thẻ, K không biết việc Tuấn A tiếp tục rút tiền ngày hôm sau.

Phạm Tuấn A khai: Sau khi cùng kiên rút 6.650.000 đồng, Tuấn A cất tất cả số thẻ ATM cùng tờ giấy ghi mật khẩu vào túi quần. Khoảng 12 giờ ngày 07/4/2021 Tuấn A ra quán game ở Giảng Võ ngồi chơi game đến 16 giờ thì thử đăng nhập vào tài khoản Sacombank của anh Quang Q bằng duyệt trình Google Chrome theo mật khẩu ghi trên giấy, phát hiện trong tài khoản vừa được gửi thêm tiền vào nên nảy sinh ý định rút nốt số tiền này. Việc này Tuấn A thực hiện một mình không nói với K. Đến khoảng 19 giờ, Tuấn A đi bộ ra cây ATM Đội Cấn, cắm thẻ ATM vào cây, bấm mật khẩu, ấn rút 500.000 đồng nhưng máy báo không thành công. Đúng lúc này thì bị anh Quang Q phát hiện đưa lên công an phường Đội Cấn giải quyết.

K và Tuấn A khai ngoài tài khoản Sacombank, các bị cáo không truy cập vào tài khoản và thẻ ATM nào khác của anh Quang Q, không chiếm đoạt tài sản nào khác.

Cơ quan điều tra đã dẫn giải K xác định hiện trường nơi trộm cắp chiếc ví, thu giữ hình ảnh camera của quán game, dẫn giải các bị can xác định nơi rút tiền, dẫn giải Tuấn A xác định nơi thực hiện hành vi truy cập trái phép vào tài khoản ngân hàng của anh Quang Q.

Ngân hàng Sacombank cung cấp tài liệu thể hiện tài khoản của anh Quang Q bị rút tiền 04 lần, trong đó có 03 lần ngày 06/4/2021 rút thành công tổng cộng 6.650.000 đồng, 01 lần ngày 07/4/2021 rút không thành công số tiền 500.000 đồng, phù hợp lời khai của Tuấn A và K. Ngoài ra, ngân hàng đã cung cấp hình ảnh ghi lại hành vi của các bị cáo ngày 06/4/2021.

Anh Quang Q trình bày ngoài số tiền mặt trong ví và số tiền 6.650.000 đồng bị rút từ tài khoản Sacombank, anh không bị chiếm đoạt tài sản nào khác. Các tài khoản ngân hàng khác cũng không bị xâm phạm gì. Anh Trần Quang Q có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền đã bị trộm cắp là 7.390.000 đồng. Quá trình điều tra, các bị cáo đã cùng nhau bồi thường hết số tiền này cho anh Quang Q. Anh Quang Q có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bản kết luận định giá tài sản số 75/KLĐGTS-HĐĐGTS ngày 21/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - UBND quận Ba Đình kết luận: 01 chiếc ví da màu đen, nhãn hiệu Towa kích thước khoảng 10x15 cm đã qua sử dụng có giá trị: 200.000 đồng.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 265/2021/HSST ngày 30/11/2021 Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố: Phạm Trung K phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, Phạm Tuấn A phạm tội “Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Phạm Trung K 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo: Phạm Trung K về Ủy ban nhân dân phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

- Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 290; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt: Phạm Tuấn A 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/12/2021 ông Phạm Quang L đại diện hợp pháp của bị cáo K kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Ngày 14/12/2021 Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình có quyết định kháng nghị số 01/KN-VKS, kháng nghị một phần bản án sơ thẩm số 265/HSST ngày 30/11/2021 của tòa án nhân dân quận Ba Đình. Đề nghị tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm theo hướng áp dụng hình phạt tù giam đối với Phạm Trung K và giảm hình phạt đối với Phạm Tuấn A như mức đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Phạm Trung K và Phạm Tuấn A thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

Đại diện hợp pháp của bị cáo K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin cho bị cáo được hưởng mức hình phạt cải tạo không giam giữ.

Đại diện viện kiểm sát thành phố Hà Nội có quan điểm:

Đối với bị cáo Phạm Trung K, tòa án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng

pháp luật. Trong thời gian tại ngoại chờ xét xử bị cáo K đã bị khởi tố về hành vi phạm tội khác nên việc tòa án sơ thẩm quyết định hình phạt cho hưởng án treo là chưa nghiêm. Vì vậy đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát quận Ba Đình và không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm của tòa án quận Ba Đình, đề nghị xử bị cáo từ 8 đến 10 tháng tù.

Đối với bị cáo Phạm Tuấn A hành vi của bị cáo là đồng phạm trộm cắp tài sản với bị cáo K theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm áp dụng tội danh “ Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 2 điều 290 Bộ luật hình sự là không chính xác. Do tội trộm cắp tài sản nhẹ hơn nên không cần thiết phải hủy án, đề nghị hội đồng xét xử rút kinh nghiệm với cấp sơ thẩm và thay đổi tội danh đối với bị cáo Phạm Tuấn A sang tội trộm cắp tài sản , đề nghị mức án của bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Phạm Trung K trình bày quan điểm được tóm tắt như sau:

Mặc dù bị cáo Phạm Trung K đang bị khởi tố về hành vi phạm tội khác song bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội trong độ tuổi vị thành niên nên nhận thức pháp luật hạn chế, trình độ văn hóa thấp, đã bồi thường và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy đề nghị hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Kiên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hình thức: Kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo K và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình trong thời hạn quy định của pháp luật nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung:

- Căn cứ lời khai các bị cáo, bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận tòa án nhân dân quận Ba Đình đã xét xử bị cáo Phạm Trung K tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự và Phạm Tuấn A tội “ Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 2 điều 290 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Không có căn cứ để chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát thành phố Hà Nội tại phiên tòa về việc chuyển tội danh đối với bị cáo Phạm Tuấn A sang tội trộm cắp tài sản.

- Xét yêu cầu kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo K và kháng nghị của Viện kiểm sát quận Ba Đình, hội đồng xét xử thấy rằng:

1) Đối với bị cáo Phạm Trung K trong thời gian được tại ngoại chờ xét xử thì bị cáo có quyết định khởi tố về hành vi phạm tội khác xảy ra trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này và đến nay đã có cáo trạng truy tố. Với tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo như trên thì việc áp dụng hình phạt tù là đúng nhưng theo quy định của pháp luật thì không có điều kiện để được hưởng án treo. Tòa án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo là chưa nghiêm, cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo. Tuy nhiên cần xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như cấp sơ thẩm đã áp dụng, phạm tội trong độ tuổi vị thành niên nên hình phạt 08 tháng tù mà tòa án sơ thẩm quyết định là có phần nghiêm khắc, có căn cứ để xem xét quyết định hình phạt phù hợp với tính chất hành vi và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo.

2) Đối với bị cáo Phạm Tuấn A có nhiều tình tiết giảm nhẹ như cấp sơ thẩm đã nhận định, ngoài ra cần xem xét thêm bị cáo phạm tội nhiều lần song lần phạm tội ngày 07/4/2021 bị cáo phạm tội chưa đạt nên cần áp dụng thêm điều 15 và 57 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt. Với nhiều tình tiết giảm nhẹ trên và không có tình tiết tăng nặng, có địa chỉ rõ ràng nên có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt và không cần thiết phải phạt tù giam, cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng có tác dụng cải tạo và giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Vì vậy không chấp kháng cáo xin áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ của đại diện hợp pháp của bị cáo K. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 265/2021/HSST ngày 30/11/2021 của tòa án nhân dân quận Ba Đình, giảm hình phạt cho các bị cáo nhưng buộc bị cáo Phạm Trung K phải chấp hành hình phạt tù giam và cho Phạm Tuấn A được hưởng án treo.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Đại diện hợp pháp của bị cáo K không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355, điểm e khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Quang L đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Trung K. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 265/2021/HSST ngày 30/11/2021 của tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38; điều 90, điều 91, điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Phạm Trung K** 06 (sáu) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 290; điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 15; điều 57; điều 54; điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: **Phạm Tuấn A** 12(mười hai) tháng tù về tội “Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24(hai bốn) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo về ủy ban nhân dân phường Đội Cấn, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ông Phạm Quang L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội.
- Tòa án, Viện kiểm sát, Công an, Chi cục thi hành án dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
- Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị cáo.
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Ngân

